

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát  
đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;*

*Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;*

*Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017 - 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 08/05/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040;*

*Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Kết luận số 61-KL/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Văn bản số 5360/UBND-KT ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về nội dung đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 293/TTr-SXD ngày 29/10/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên đề án:** Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050.

**2. Phạm vi ranh giới, quy mô, thời hạn lập quy hoạch:**

a) Vị trí, phạm vi ranh giới: Phạm vi ranh giới lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của huyện Phù Cát với 18 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 02 thị trấn và 16 xã. Giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện Phù Mỹ và huyện Hoài Ân;
- Phía Nam giáp: Thị xã An Nhơn và huyện Tuy Phước;
- Phía Đông giáp: Biển Đông;
- Phía Tây giáp: Huyện Tây Sơn và huyện Vĩnh Thạnh.

b) Quy mô, thời hạn lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích: 680,7km<sup>2</sup>.
- Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; giai đoạn dài hạn đến năm 2040; tầm nhìn định hướng đến năm 2050.

### **3. Mục tiêu, tính chất, chức năng quy hoạch:**

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát để xây dựng các tiêu chí phù hợp theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; cụ thể hoá đề án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018;

- Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch ngành, định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị quốc gia, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035.

- Là khu vực kinh tế tổng hợp công nghiệp, thương mại, đô thị; dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Định.

- Là vùng trọng điểm phát triển du lịch của tỉnh trên cơ sở các tiềm năng về hệ sinh thái biển và các giá trị văn hóa lịch sử của địa phương.

- Là trung tâm dịch vụ vận tải hàng không, đường bộ quốc gia, đường biển.

### **4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng:**

a) Dự báo phát triển dân số, lao động:

- Dân số: Đến năm 2030 đạt khoảng 245.000 người, trong đó dân số nội thị khoảng 86.200 người; đến năm 2040, dân số đạt khoảng 300.000 người, trong đó dân số nội thị khoảng 113.500 người.

- Tổng lao động làm việc trong các ngành kinh tế đến năm 2030 chiếm khoảng 65% dân số; đến năm 2040, chiếm khoảng 67% dân số.

b) Dự báo quy hoạch sử dụng đất:

- Đất xây dựng đô thị: Đến năm 2030 khoảng 2.184ha; đến năm 2040 khoảng 2.493ha.

- Đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn: Đến năm 2030 khoảng 5.286ha; đến năm 2040 khoảng 5.576ha.

### **5. Định hướng phát triển không gian vùng:**

#### **5.1. Phân vùng phát triển kinh tế:**

a) Phân vùng nông lâm ngư nghiệp và công nghiệp:

- Vùng lâm nghiệp nằm ở phía Tây cao tốc Bắc Nam, bao gồm các xã: Cát Sơn, Cát Lâm, Cát Hiệp, một phần xã Cát Hanh.

- Vùng nông nghiệp nằm ở phía Đông Nam huyện, gồm các xã: Cát Thắng, Cát Chánh, Cát Hưng và Cát Tài.

- Vùng ngư nghiệp nằm ở phía Đông Bắc huyện gồm 1 phần các xã: Cát Thành, Cát Khánh và Cát Minh.

- Tổ chức, phát triển vùng công nghiệp ở phía Tây tuyến đường Cao tốc Bắc Nam.

b) Phân vùng công nghiệp, đô thị, thương mại, dịch vụ hậu cần sân bay:

- Nằm ở vị trí trung tâm của huyện, bao gồm: Thị trấn Ngô Mây, xã Cát Tân, xã Cát Trinh, xã Cát Tường, xã Cát Nhơn và một phần xã Cát Hanh.

- Phát triển mới khu dịch vụ kho, bãi ở phía Bắc sân bay Phù Cát; mở rộng thị trấn Ngô Mây về phía Tây Nam bao gồm cả sân bay Phù Cát.

c) Phân vùng đô thị, du lịch, dịch vụ, kinh tế Biển:

- Nằm ở phía Bắc và phía Đông của huyện Phù Cát, bao gồm xã Cát Hải, thị trấn Cát Tiến và 1 phần các xã: Cát Hải, Cát Minh, Cát Thành, Cát Khánh.

- Định hướng phát triển các khu đô thị, thương mại, du lịch, dịch vụ dọc tuyến đường ven biển ĐT.639.

- Bảo tồn không gian sinh thái Núi Bà, phát triển các loại hình du lịch sinh thái trên Núi Bà và phát triển đô thị Cát Tiến là đô thị động lực tại cửa ngõ của Khu kinh tế Nhơn Hội; hình thành đô thị Cát Khánh là đô thị du lịch, dịch vụ kinh tế Biển.

## **5.2. Định hướng phát triển hệ thống đô thị:**

Định hướng phát triển hệ thống đô thị đến năm 2030, huyện Phù Cát sẽ có 06 đô thị gồm: Ngô Mây, Cát Tiến, Cát Khánh, Cát Hải, Cát Thành và Cát Hanh; Dự báo tỷ lệ đô thị hoá huyện Phù Cát đến năm 2030 khoảng 37%, đến năm 2040 khoảng 39,82%. Khu vực đô thị hóa mạnh tập trung vùng phía Đông và phía Tây Núi Bà, cụ thể:

- Khu vực phát triển đô thị phía Đông Núi Bà bao gồm Cát Tiến, Cát Hải, Cát Thành, Cát Khánh và lan tỏa đến Cát Minh. Ưu tiên đầu tư phát triển, đẩy mạnh quá trình đô thị hóa; sớm thành lập thị trấn Cát Khánh và định hướng xây dựng phát triển các xã Cát Thành, Cát Hải đạt tiêu chí đô thị loại V.

- Khu vực phát triển đô thị phía Tây Núi Bà, lấy thị trấn Ngô Mây làm hạt nhân, lan tỏa phát triển đô thị về phía Cát Hanh, Cát Trinh, Cát Tân và một phần Cát Hiệp. Ưu tiên đầu tư phát triển, đẩy mạnh quá trình đô thị hóa, ưu tiên xây dựng phát triển xã Cát Hanh đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2030.

## **5.3. Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn:**

- Phát triển khu dân cư nông thôn trên cơ sở ổn định hệ thống dân cư hiện có, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nội tại của địa phương. Phát triển các điểm dân cư tập trung ở khu vực trung tâm xã, ven các trục đường chính của xã và trên cơ sở lấp đầy theo dân cư hiện hữu.

- Phấn đấu để huyện Phù Cát đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021. Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí các xã nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao và các tiêu chí huyện nông thôn mới theo hướng công nghiệp, hiện đại, đồng thời phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương. Định hướng đến năm 2030 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có ít nhất 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

#### **5.4. Định hướng phát triển Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp:**

- Khu công nghiệp Hòa Hội với quy mô diện tích khoảng 266,18ha và Khu công nghiệp Cát Trinh diện tích khoảng 368ha phát triển các ngành nghề sản xuất linh kiện điện tử, chế biến gỗ, cơ khí, may mặc, chế biến nông sản, thực phẩm, bố trí kho hàng....

- Phát triển quỹ đất bố trí các khu kho bãi, trung chuyển trước khi được vận tải bằng đường hàng không, với quy mô 85ha tại Cát Tân.

- Phát triển cụm công nghiệp phía Tây huyện, thuộc xã Cát Lâm và Cát Hanh (giao lộ giữa ĐT.634 và ĐT.633) với quy mô khoảng 45ha, phát triển các ngành nghề chế biến nông lâm sản. Tiếp tục duy trì và kêu gọi các nhà đầu tư vào 04 cụm công nghiệp đã có.

- Chuyển đổi chức năng quy hoạch cụm công nghiệp chế biến thủy sản Cát Khánh thành chức năng khu dân dụng đô thị.

#### **5.5. Định hướng phát triển nông lâm thủy sản:**

- Vùng trồng lúa chất lượng cao: Khu vực các xã dọc theo lưu vực sông Đại An, gồm các xã Cát Nhơn, Cát Thắng, Cát Chánh, Cát Hưng và lưu vực sông La Tinh thuộc xã Cát Hanh.

- Vùng chăn nuôi và cây ăn quả: Khu vực các xã Cát Sơn, Cát Lâm, Cát Hiệp, Cát Hanh.

- Vùng lâm nghiệp: Thuộc vùng lâm nghiệp phía Tây của huyện và khu vực Núi Bà. Định hướng bảo tồn rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, các khu vực rừng sản xuất.

- Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Tổ chức 02 khu vực nông nghiệp công nghệ cao: Khu vực số 01 ở xã Cát Trinh, giáp với tuyến đường Quy hoạch với quy mô khoảng 74,3 ha. Khu vực số 02 nằm phía Tây của xã Cát Hanh, giáp với tuyến ĐT.638 quy mô 30,7ha.

- Không gian hậu cần biển: Các không gian ven đầm, ven biển tổ chức các chức năng hậu cần biển, tổ chức bãi tập kết tàu thuyền.

#### **5.6. Định hướng phát triển du lịch:**

- Tập trung phát triển du lịch sinh thái, phát triển đa dạng các loại hình và sản phẩm du lịch, bao gồm: Khu du lịch suối nước nóng Hội Vân; Khu du lịch suối khoáng Chánh Thắng; Khu du lịch sinh thái núi Bà; Khu du lịch Trung Lương- Vĩnh Hội; khu vực dọc biển từ Cát Tiến đến Cát Khánh; các điểm du lịch cộng đồng và trải nghiệm...trên cơ sở khai thác bền vững giá trị về tài nguyên thiên nhiên.

- Kết hợp chặt chẽ việc xây dựng các khu du lịch với xây dựng các khu văn hóa thể thao, vui chơi giải trí và phát triển du lịch sinh thái. Thu hút vốn đầu tư của nhiều thành phần kinh tế cho xây dựng cơ sở vật chất phục vụ du lịch.

- Hình thành tuyến kết nối toàn bộ các điểm du lịch quan trọng và các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái: Tuyến đường ven biển, QL.19B, ĐH.20 (đường ĐT.635 cũ), ĐH.22 (đường Lê Hoàn từ Quang Trung - Cát Lâm), ĐT.633, ĐT.634.

## **6. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội:**

### **6.1. Công trình giáo dục đào tạo:**

- Xây dựng đồng bộ mạng lưới cơ sở vật chất và trang thiết bị, đảm bảo đủ diện tích theo quy định của trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng mới 03 Trường Trung học phổ thông trên địa bàn toàn huyện (vị trí ở thị trấn Cát Tiên, xã Cát Khánh, xã Cát Lâm).

- Duy trì kết quả đã đạt được 100% xã có Trung tâm học tập cộng đồng (gắn với xây dựng khu trung tâm văn hóa thể dục thể thao). Chú trọng xây dựng các cơ sở đào tạo nghề, thí nghiệm, thực hành, sản xuất thử, gắn lý luận với thực tiễn sản xuất...

### **6.2. Công trình y tế:**

- Phát triển đồng bộ hệ thống y tế trên địa bàn huyện, bao gồm mạng lưới khám, chữa bệnh và mạng lưới y tế dự phòng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Định hướng phát triển bệnh viện đa khoa tại thị trấn Cát Tiên; mở rộng và nâng cấp Trung tâm y tế huyện; nâng cấp Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh; nâng cấp các trạm y tế xã đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa phát triển y tế, đảm bảo quỹ đất cho phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn huyện.

### **6.3. Công trình văn hóa, thể dục thể thao:**

- Xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất và trang thiết bị cho mạng lưới văn hóa, thể dục thể thao, phát triển các loại hình cơ sở đa chức năng như: sân vận động, trung tâm văn hóa thể dục - thể thao, nhà văn hóa đa năng, câu lạc bộ thể dục thể thao, khu văn hóa thể thao và du lịch....

- Thực hiện xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao, đảm bảo quỹ đất cho các thành phần kinh tế và dân cư đầu tư phát triển thể dục thể thao.

### **6.4. Công trình thương mại, chợ:**

- Tại đô thị và trung tâm các xã: Hình thành các khu thương mại dịch vụ tại các đô thị và tại khu vực các xã có sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển, tập trung đông dân cư.

- Tại khu vực nông thôn: Hình thành mạng lưới kinh doanh của các hợp tác xã, các hộ cá thể, kể cả hộ nông dân vừa sản xuất, vừa kinh doanh.

## **7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### **7.1. Định hướng giao thông:**

#### **a) Giao thông đối ngoại:**

- Xây dựng tuyến đường vành đai về phía Đông thị trấn Ngô Mây nhằm từng bước thay thế tuyến đường Quốc lộ 1 hiện hữu (đường 3 tháng 2), quy mô 4-6 làn xe; xây mới tuyến đường từ Khu công nghiệp Hòa Hội đến sân bay kết nối Quốc lộ 19B, quy mô 4-6 làn xe.

- Đối với tuyến đường cao tốc Bắc Nam và tuyến đường sắt Bắc Nam, tuyến đường sắt tốc độ cao thực hiện theo định hướng giao thông Quốc gia.

- Đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội nối dài định hướng mở rộng quy mô 6-8 làn xe giai đoạn đến 2040. Đầu tư nâng cấp hệ thống đường tỉnh đi qua địa bàn huyện bao gồm: ĐT.633, ĐT.634, ĐT.638, ĐT.640 theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Định.

- Bổ sung tuyến đường mới phía Bắc huyện đảm bảo nhu cầu phát triển; chỉnh tuyến ĐT.633 hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến các khu dân cư hiện trạng, tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, quy mô tối thiểu 4 làn xe.

#### b) Giao thông đối nội:

- Xây dựng tuyến đường đấu nối từ đường Bắc - Nam đến QL.19B; quy mô đường cấp III đồng bằng.

- Xây dựng mới các tuyến tạo động lực phát triển kinh tế xã hội kết nối đến các khu vực phát triển du lịch sinh thái (Núi Bà, hồ Tường Sơn, hồ Mỹ Thuận...); kết nối hành lang công nghiệp Cát Trinh – Khu kinh tế Nhơn Hội. Các tuyến được xây dựng trên cơ sở nâng cấp từ đường hiện trạng kết hợp xây dựng mới một số đoạn tuyến, bao gồm: Đường Cát Hưng - Cát Thành có quy mô 2 làn xe; Đường Cát Thành - Núi Bà có quy mô 2 làn xe; Đường Cát Trinh - Cát Nhơn quy mô 4-6 làn xe; Xây dựng 02 tuyến hướng Bắc - Nam vượt sông La Tinh nối huyện Phù Cát - Phù Mỹ quy mô 2-4 làn xe; Xây dựng mới các tuyến giao thông trục xã phía Nam huyện có quy mô 2-4 làn xe.

- Hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn theo tiêu chí giao thông trong Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và phù hợp với chiến lược phát triển giao thông tỉnh Bình Định. Đến năm 2030 đảm bảo 100% giao thông nông thôn được cứng hóa. Hệ thống đường huyện tối thiểu đạt cấp V đồng bằng, quy mô 2 làn xe. Đường xã, liên xã tối thiểu đạt cấp VI đồng bằng, các tuyến đường giao thông nông thôn còn lại tối thiểu đạt loại B.

#### c) Công trình đầu mối giao thông:

- Cải tạo, nâng cấp Cảng cá Đê Gi hiện hữu phục vụ các hoạt động hậu cần nghề cá.

- Bến xe khách: Xây dựng, nâng cấp bến xe khách tại thị trấn Ngô Mây, quy mô khoảng 2ha; xây dựng mới 01 bến xe khách tại đô thị Cát Tiến, quy mô khoảng 3ha; xây dựng mới 01 bến xe khách tại Cát Khánh, quy mô khoảng 1,4ha.

- Bến xe tải: Quy hoạch 03 - 05 điểm đỗ xe tải, quy mô mỗi điểm từ 1-2ha tại vị trí các khu công nghiệp, khu cảng quy mô lớn; quy hoạch các điểm đỗ xe ô tô tại các đô thị Ngô Mây, Cát Tiến, Cát Khánh, Cát Hanh và được cụ thể hóa theo cấp quy hoạch tiếp theo.

### 7.2. Định hướng cao độ nền và thoát nước mưa:

a) Định hướng cao độ nền: Khu vực đô thị Ngô Mây cao độ xây dựng trên cơ sở cao độ nền hiện trạng của đô thị hiện hữu; từng bước cải tạo nâng cao ứng với tần

suất lũ 2%+0,3m. Khu công nghiệp cao độ xây dựng ứng với tần suất lũ 2%+0,5m. Đối với đô thị loại V khác cao độ xây dựng ứng với tần suất lũ 10%+0,3m. Đối với khu dân cư nông thôn cao độ nền ứng với mực nước lũ cao nhất hàng năm +0,3m. Đối với khu vực ven biển tính thêm cao trình mực nước biển dâng ứng với biến đổi khí hậu.

**b) Định hướng thoát nước mặt:**

- Sử dụng hệ thống thoát nước mặt nửa riêng cho các khu vực cải tạo, chỉnh trang; đối với các khu vực phát triển mới hệ thống thoát nước mặt đi riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Các hồ, đập phía trên thượng nguồn bảo vệ, cải tạo phục vụ nông nghiệp, bổ sung chức năng cung cấp nước sinh hoạt.

**7.3. Định hướng cấp nước:**

a) Tổng nhu cầu cấp nước toàn huyện: Đến năm 2030 khoảng 45.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm; đến năm 2040: 75.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

b) Nguồn cấp nước chính: Nước mặt sông La Tinh, sông Côn thông qua hệ thống kênh Văn Phong.

**c) Công trình đầu mối và mạng lưới đường ống:**

- Thị trấn Ngô Mây: Xây mới nhà máy nước Ngô Mây công suất 25.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm (đến năm 2030), 40.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm (đến năm 2040).

- Đô thị Cát Khánh: Cải tạo, xây dựng nâng công suất thành 4.500m<sup>3</sup>/ngày.đêm (đến năm 2030); 8.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm (đến năm 2040).

- Nâng công suất nhà máy nước Phù Cát lên thành 12.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm, cấp nước cho các xã Cát Nhơn, Cát Thắng, Cát Hải, Cát Chánh, Cát Tiến và Cát Hưng. Một phần đô thị Cát Tiến, Cát Hải nằm trong ranh giới của Khu kinh tế Nhơn Hội sẽ dùng nguồn từ nhà máy nước Nhơn Hội.

- Xây mới nhà máy nước xã Cát Tân - Cát Trinh công suất 2.700m<sup>3</sup>/ngày.đêm và nhà máy nước xã Cát Tài 3.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

**7.4. Định hướng cấp điện:**

- Nhu cầu phụ tải: Tổng nhu cầu cấp điện khu vực đến năm 2030 là 316.853kW, tương đương 372.768kVA và đến năm 2040 là 360.163kW, tương đương 423.721kVA.

- Công trình đầu mối cấp điện, lưới điện cao thế, lưới điện trung thế: Thực hiện theo quy hoạch và dự án của ngành điện, đáp ứng nhu cầu theo quy hoạch.

- Cải tạo nâng cấp tuyến điện hiện hữu, đảm bảo mỹ quan và an toàn cung cấp điện. Khu vực đô thị hệ thống lưới điện từng bước hạ ngầm đảm bảo mỹ quan đô thị, bố trí trong tuynel hoặc hào kỹ thuật.

**7.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:**

**a) Thoát nước thải:**



- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải nửa riêng cho khu vực cải tạo, chỉnh trang, ở các khu dân cư thuộc xã, khu dân cư hiện hữu. Tổ chức đi riêng hoàn toàn đối với các khu vực đô thị và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng dựng mới.

- Trạm xử lý nước thải: Tại các đô thị và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp quy hoạch hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo quy mô công suất theo nhu cầu phát triển đô thị và sản xuất công nghiệp. Đối với các điểm dân cư nông thôn, làng xóm và các khu dân cư phân tán bố trí các trạm xử lý cục bộ; khuyến khích quy hoạch trạm xử lý nước thải tập trung cho các xã nông thôn khi đảm bảo điều kiện thuận lợi.

- Vị trí, quy mô công suất và hệ thống mạng lưới thoát nước thải sẽ xác định cụ thể theo quy hoạch xây dựng tiếp theo được phê duyệt.

#### b) Quản lý chất thải rắn (CTR):

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng trên 220 tấn/ngày; chất thải rắn công nghiệp khoảng 80 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị đạt 90-100%, rác thải công nghiệp đạt 100%.

- Tiến hành phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đối với CTR sản xuất và y tế thông thường thu gom cùng CTR sinh hoạt, CTR nguy hại phải được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Chất thải rắn được thu gom đưa về khu xử lý tập trung tại các xã Cát Khánh, Cát Nhơn và Cát Hiệp để xử lý, đảm bảo môi trường theo quy định.

c) Nghĩa trang: Các khu nghĩa trang đô thị và nông thôn hiện trạng quản lý và xây dựng theo quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn; khoanh vùng, đóng cửa các khu nghĩa địa hiện hữu không phù hợp quy hoạch, từng bước di dời. Thực hiện chôn cất theo nghĩa trang tập trung của huyện tại Cát Nhơn và quy hoạch 3 nghĩa trang tập trung theo cụm xã thuộc khu vực phía Bắc, khu vực phía Tây và khu vực phía Đông của huyện; khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

**7.6. Định hướng thông tin liên lạc:** Cải tạo và nâng công suất trạm tổng đài hiện có. Từng bước ngầm hóa tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch, triển khai các bước tiếp theo để cụ thể hóa đề án quy hoạch xây dựng vùng được duyệt theo quy định.

2. Giao UBND huyện Phù Cát phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố, công khai đề án quy hoạch đã được phê duyệt, gửi hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan liên quan để lưu trữ, quản lý và triển khai quy hoạch theo quy định; xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch, các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đảm bảo tính khả thi và phù hợp nguồn lực đầu tư của địa phương theo quy định.

3. Giao các Sở: Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm cập nhật quy hoạch theo ngành để quản lý, phối hợp với UBND huyện Phù Cát tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10, K19, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**